

Số: **71** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 10 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 9113
	Ngày: 28/10/16
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn ký ngày 11/10/2016 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3605/STNMT-TNN ngày 25/10/2016, kèm theo văn bản số 3604/TĐHS-TNMT ngày 24/10/2016 thẩm định hồ sơ Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất của Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn tại thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn, địa chỉ: thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn và các vùng lân cận.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tại thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt (Bq).

4. Tổng số giếng khai thác: 07 giếng khoan (GK-LK1, GK-LK2, GK-LK3, GK-LK4, GK-LK5, GK-LK6, GK-LK7).

5. Tổng lượng nước khai thác của 07 giếng khoan: 750m³/ngày đêm với

thời gian khai thác 12 giờ/ngày đêm/giếng, khai thác luân phiên giữa các giếng.

6. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiều 3)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
GK-LK1	1701.080	619.574	100	12	10,0	35,0	19,75	5,7	Bq
GK-LK2	1701.035	619.772	100	12	10,0	35,0	22,47	5,7	Bq
GK-LK3	1700.978	619.964	150	12	10,0	35,0	21,57	5,7	Bq
GK-LK4	1700.926	620.159	100	12	10,0	35,0	22,2	5,7	Bq
GK-LK5	1700.881	620.354	100	12	10,0	35,0	17,2	5,7	Bq
GK-LK6	1701.045	620.285	100	12	10,0	35,0	19,27	5,7	Bq
GK-LK7	1701.101	620.071	100	12	10,0	35,0	19,9	5,7	Bq

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn được

hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lý Sơn định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

2. Thực hiện việc tính, thu tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất sau khi có hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn có nhu cầu tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn; Chủ tịch UBND xã An Vĩnh; Giám đốc Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NL), CNXD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh509).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
MÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh